TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2019
V/v:*"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuân**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà **Vũ Thị Lan**

2. Ông **Hồ Phi Công**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Ngô Thị Châu Loan -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54A/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đàm Ngọc K** - Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh **Lầm Cá H**- Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(*Chị K, anh H vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

*****Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2018 và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đàm Ngọc K trình bày:*

Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Lầm Cá H sống chung và đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu tiên của chị K và anh H.

Sau khi kết hôn, chị và anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 09/2018. Từ đó đến nay, chị và anh H không quan tâm đến nhau. Nay chị K không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K trình bày có.

Về án phí: Chị K đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lầm Cá H được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Lầm Cá H vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Lầm Cá H đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Ngọc K.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện các thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: chị Đàm Ngọc K và anh Lầm Cá H kết hôn năm 2018. Trong cuộc sống vợ chồng, chị K và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K với anh H. Về con chung không có nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Đàm Ngọc K có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Lầm Cá H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đàm Ngọc K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Lầm Cá H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Ngọc K và anh Lầm Cá H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2018 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Chị K yêu cầu được ly hôn với anh H vì chị K cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, bất đồng quan điểm

sống, tính tính không hợp, mâu thuẫn trầm trọng, anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lầm Cá H để làm việc và tiến hành hòa giải nhưng anh Lầm Cá H đều vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh H không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Theo biên bản xác minh ngày 22/3/2019 tại ấp M thể hiện anh H đang cư trú và sinh sống tại ấp M, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai, hiện nay anh H và chị K không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị K và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Không có nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K xác định không có, anh H vắng mặt không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đàm Ngọc K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Ngọc K. Chị Đàm Ngọc K được ly hôn với anh Lầm Cá H. Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/01/2018 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có, không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Đàm Ngọc K phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (*ba trăm ngàn*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003478 ngày 17/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L được chuyển thành tiền án phí. Chị Đàm Ngọc K đã nộp đủ.

Chị Đàm Ngọc K và anh Lầm Cá H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *CCTHADS H.Xuân Lộc;*
- *Các đương sự;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu án văn, hồ sơ.

(Đã ký)

Phạm Tuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**
	Phạm Tuân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tuân